

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/8/2022

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mai Hoa.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Hoàn.**

**Bà Dương Thị Kim Hồng.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà **Phạm Thị Thùy**

- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2022/QĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm 1997

HKTT: Thôn BT, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn Bái Hạ, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Đỗ Văn K**, sinh năm 1990

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn BT, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông **Đỗ Văn B**, sinh năm 1963,

Địa chỉ: Đội 4, thôn BT, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương (đề nghị xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị và anh **Đỗ Văn K** được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã TT, huyện

GL, tỉnh Hải Dương vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng bố mẹ chồng, hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, chủ yếu về vấn đề kinh tế, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xô xát. Gia đình hai bên có biết về mâu thuẫn của vợ chồng chị, có can thiệp hòa giải bằng cách vay mượn cho hai vợ chồng đi Đài Loan làm ăn để cải thiện kinh tế gia đình vào giữa năm 2019. Tuy nhiên sang Đài Loan được một thời gian thì anh chị lại mâu thuẫn, hai vợ chồng cùng lao động ở Đài Loan nhưng không ở cùng nhau, lần cuối cùng gặp nhau vào tháng 5/2021, mặc dù chị mang thai nhưng anh K cũng không quan tâm đến mẹ con chị. Tháng 11/2021, chị về nước, anh K vẫn ở lại Đài Loan nhưng bỏ trốn khỏi công ty ra ngoài làm ăn. Kể từ khi chị về nước, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Nhận thấy vợ chồng xa cách nhau đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

- *Về con chung*: Chị và anh K có hai con chung là Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 10/5/2016 và Đỗ Gia L, sinh ngày 26/02/2022, hiện nay các cháu đang ở cùng chị và ông bà ngoại. Chị hiện đang hiện đang làm công nhân may tại một xưởng may nhỏ gần nhà, thu nhập trung bình khoảng hơn 06 triệu đồng/tháng. Bố mẹ chị đều làm lao động tự do ở nhà, hằng ngày hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con cái. Cả hai cháu đều là con gái, lại còn nhỏ, nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của các con, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn*: Trong quá trình giải quyết vụ án, do chị Vân A không cung cấp được địa chỉ của anh K tại Đài Loan nên Tòa án đã xác minh qua gia đình anh K, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh K. Ông Đỗ Văn B là bố đẻ anh K xác định: Anh K hiện làm việc và sinh sống tại Đài Loan nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh K nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, anh K thường xuyên liên lạc về gia đình. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh K biết. Theo ông B cung cấp thì về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung như chị Vân A trình bày là đúng. Ông đã thông báo cho anh K biết việc chị Vân A có đơn xin ly hôn anh K và các tài liệu Tòa án gửi cho anh K: Quan điểm của anh K là nếu chị Vân A kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Về con chung anh K đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi 01 con, không ai phải cấp dưỡng cho ai, ông bà

nội có trách nhiệm hỗ trợ anh chăm sóc con chung cho đến khi anh về nước. Ông B nhất trí. Vợ chồng anh K, chị Vân A không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên.

\* Kết quả xác minh tại UBND xã TT, huyện GL xác định: Qua tra cứu tại sổ lưu trữ tại UBND xã, anh Đỗ Văn K và chị Nguyễn Thị Vân A có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện GL vào ngày 13/11/2015 là đúng. Nay chị Vân A có đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh K, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

**Nguyên đơn chị Vân A** có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Đỗ Văn K;

Về con chung: Giao con chung là Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 10/5/2016 và Đỗ Gia L, sinh ngày 26/02/2022 cho chị Vân A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vân A không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng cho con;

Về án phí: Chị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Vân A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Đỗ Văn K. Anh K hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vân A không cung cấp được địa chỉ của anh K tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị Vân A và gia đình anh K cung cấp địa chỉ, nhưng chị Vân A và gia đình anh K đều không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị Vân A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Vân A, anh K.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đỗ Văn K được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/11/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị Vân A xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Thông qua gia đình, anh K có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Vân A. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị Vân A và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Vân A xin ly hôn anh K là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Vân A và anh K có hai con chung là Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 10/5/2016 và Đỗ Gia L, sinh ngày 26/02/2022, hiện nay hai cháu đang ở cùng chị Vân A và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị Vân A có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh K có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con nhưng do anh đang đi lao động tại Đài Loan chưa về được, anh đề nghị ông bà nội chăm sóc con trong thời gian anh chưa về nước.

Xét đề nghị của chị Vân A, anh K thì thấy: Hai con chung đều đang ở cùng chị Vân A và ông bà ngoại. Các cháu đều là con gái, vẫn đang còn nhỏ. Chị Vân A và anh K đều có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Nguyện vọng của chị Vân A và anh K đều là chính đáng và có trách nhiệm với con cái sau khi ly hôn. Tuy nhiên xét thực tế, anh K đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam, cháu N và cháu L đều đang ở ổn định cùng chị Vân A, các

cháu đều khỏe mạnh, chị Vân A làm việc gần sẽ có thời gian chăm sóc các cháu tốt hơn anh K. Mặt khác, các cháu đều đang được ông, bà ngoại hỗ trợ chị Vân A chăm sóc hàng ngày. Do vậy, cần tiếp tục giao hai con chung Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 10/5/2016 và Đỗ Gia L, sinh ngày 26/02/2022, cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vân A không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Vân A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Đỗ Văn K.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Đỗ Bảo Ng, sinh ngày 10/5/2016 và Đỗ Gia L, sinh ngày 26/02/2022, thời gian từ tháng 8/2022 đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu anh Đỗ Văn K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

*Anh Đỗ Văn K được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.*

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vân A đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **AA/2021/0000360 ngày 17/5/2022** của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Chị Vân A đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Vân A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Đỗ Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mai Hoa**